

**ĐÁP ÁN CÂU HỎI PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1 BÀI ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ 1
LỚP 12 MÔN GIÁO DỤC KINH TẾ VÀ PHÁP LUẬT**

Họ và tên:.....Lớp:.....
Họ và tên:.....Lớp:.....

Câu 1. Việc không ngừng mở rộng quan hệ hợp tác kinh tế, thương mại với lãnh thổ trên thế giới chứng tỏ các cơ quan, tổ chức của Việt Nam đã thực hiện tốt chủ trương nào của Đảng trong hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay?

A. Là bạn, đối tác tin cậy, có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế.

B. Chủ động và tích cực hội nhập quốc tế.

C. Mở rộng hợp tác quốc tế trên các lĩnh vực khác.

D. Tạo điều kiện phát triển các doanh nghiệp vững mạnh.

Câu 2. Tăng trưởng và phát triển kinh tế **không** có vai trò nào dưới đây?

A. Thực hiện phân phối công bằng.

B. Nâng cao mức sống người dân.

C. Gia tăng khoảng cách giàu nghèo.

D. Thu hẹp khoảng cách các vùng.

Câu 3. Một trong những yếu tố thể hiện sự khác biệt căn bản giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển kinh tế là

A. chỉ số phát triển con người.

B. tổng sản phẩm quốc nội.

C. tổng sản phẩm quốc nội bình quân đầu người. D. thu nhập quốc dân bình quân đầu người.

Câu 4. Sự trao đổi hàng hoá và dịch giữa các quốc gia bao gồm hoạt động xuất khẩu và nhập khẩu hàng hóa, dịch vụ được gọi là

A. thương mại nội địa.

B. đầu tư quốc tế.

C. dịch vụ thu ngoại tệ.

D. thương mại quốc tế.

Câu 5. Quá trình kinh doanh trong đó vốn đầu tư được di chuyển từ quốc gia này sang quốc gia khác với mục đích sinh lời được gọi là

A. thương mại quốc tế.

B. đầu tư quốc tế.

C. dịch vụ thu ngoại tệ.

D. xuất nhập hàng hoá.

Câu 6. Sự phát triển nào dưới đây phản ánh sự chuyển biến tổng hợp của nền kinh tế cả về số lượng và chất lượng?

A. Phát triển kinh tế.

B. Tăng trưởng kinh tế.

C. Tỷ lệ lạm phát.

D. Tỷ lệ thất nghiệp.

Câu 7. Trong hội nhập kinh tế quốc tế, quá trình liên kết, gắn kết giữa các quốc gia, vùng lãnh thổ trên thế giới với nhau thông qua việc tham gia các tổ chức kinh tế toàn cầu thuộc hình thức hội nhập kinh tế quốc tế ở cấp độ nào?

A. Hội nhập kinh tế đa phương.

B. Hội nhập kinh tế khu vực.

C. Hội nhập kinh tế song phương.

D. Hội nhập kinh tế toàn cầu.

Câu 8. Trong nền kinh tế thị trường, sự hợp tác được kí kết giữa các quốc gia trong một khu vực trên cơ sở sự tương đồng về địa lí, văn hoá, xã hội hoặc có chung mục tiêu, lợi ích phát triển qua các Tổ chức kinh tế, các Diễn đàn hợp tác kinh tế trong khu vực thuộc cấp độ hội nhập kinh tế nào?

A. Đa phương.

B. Khu vực.

C. Toàn cầu.

D. Song phương.

Câu 9. Các dịch vụ quốc tế như du lịch, giao thông vận tải, xuất nhập khẩu lao động,... có vai trò tạo nguồn thu ngoại tệ được gọi là

A. thương mại quốc tế.

B. đầu tư quốc tế.

C. dịch vụ thu ngoại tệ.

D. xuất, nhập hàng hóa.

Câu 10. Theo quy định của pháp luật, người có hành vi chiếm đoạt số tiền bảo hiểm xã hội từ 500 triệu đồng trở lên phải chịu trách nhiệm pháp lí nào sau đây?

A. Phạt hành chính.

B. Phạt cảnh cáo.

C. Phạt cải tạo không giam giữ.

D. Phạt tù có thời hạn.

Câu 11. Tăng trưởng kinh tế được biểu hiện ở nội dung nào dưới đây?

A. Tập trung đến sự tiến bộ về phân phối thu nhập.

B. Đảm bảo phát triển bền vững về môi trường.

C. Sự gia tăng quy mô sản lượng của nền kinh tế.

D. Chú trọng vào cải thiện chất lượng cuộc sống.

Câu 12. Loại hình bảo hiểm do Nhà nước tổ chức nhằm bảo đảm thay thế hoặc bù đắp một phần thu nhập của người lao động khi họ bị giảm hoặc mất thu nhập do ốm, đau, thai sản, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, hết tuổi lao động, tử tuất dựa trên cơ sở mức đóng vào quỹ bảo hiểm xã hội của người lao động trước đó là loại hình bảo hiểm nào dưới đây?

A. Bảo hiểm thương mại.

B. Bảo hiểm y tế.

C. Bảo hiểm xã hội bắt buộc.

D. Bảo hiểm xã hội tự nguyện.

Câu 13. Anh A đến đại lý bán bảo hiểm để mua bảo hiểm trách nhiệm dân sự xe cơ giới cho chiếc xe máy mà mình đang sử dụng. Anh A đã sử dụng loại hình bảo hiểm nào dưới đây?

A. Bảo hiểm y tế.

B. Bảo hiểm xã hội.

C. Bảo hiểm thương mại.

D. Bảo hiểm thất nghiệp.

Đọc thông tin và trả lời các câu hỏi 14,15,16

Theo Báo cáo của Tổng cục thống kê, giai đoạn 2016 – 2020, Việt Nam có tốc độ tăng GDP bình quân đạt 5,99%/năm. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân giai đoạn này tăng 3,15%, thấp hơn mức tăng 7,65%/năm của giai đoạn 2011 – 2015. Tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 9,2% năm 2016 xuống còn 4,8% năm 2020. Chỉ số phát triển con người (HDI) năm 2020 là 0,702 trong khi đó năm 2016 là 0,695. Trong năm 2016, Luật Bảo hiểm xã hội có hiệu lực thi hành cùng với các chính sách về tài chính cho y tế đã đảm bảo cơ hội tiếp cận dịch vụ y tế của người dân.

Câu 14. Chỉ số giá tiêu dùng bình quân trong giai đoạn 2016 – 2020 phản ánh tình hình kinh tế Việt Nam ở mức lạm phát nào sau đây?

A. Lạm phát vừa phải. **B.** Lạm phát phi mã. **C.** Giảm phát. **D.** Siêu lạm phát.

Câu 15. Theo thông tin trên, tác động tích cực của tăng trưởng kinh tế đối với phát triển bền vững được thể hiện ở nhận định nào sau đây?

A. Tăng trưởng kinh tế thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng hợp lý.

B. Tăng trưởng kinh tế góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân.

C. Tăng trưởng kinh tế làm tăng năng suất lao động bình quân.

D. Tăng trưởng kinh tế đã giải quyết triệt để vấn đề thất nghiệp.

Câu 16. Thông tin trên đề cập đến chỉ tiêu nào sau đây của tăng trưởng kinh tế?

A. Tổng sản phẩm quốc nội.

B. Chỉ số phát triển con người.

C. Chỉ số giá tiêu dùng.

D. Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều.

.....HẾT.....